

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **09** /2019/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **18** tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao,
hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;
Căn cứ Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;
Căn cứ Quyết định số 58/2012/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ;
Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 80/TTr-VP ngày 03 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **29** tháng **6** năm 2019.

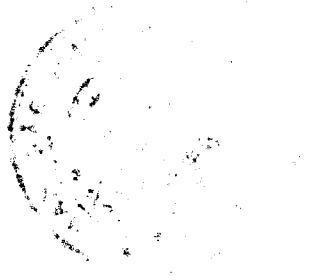
Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Các Bộ: Ngoại giao, Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND & UBND tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VXNV (Thanh), NCPC (L).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**





QUY ĐỊNH

**Sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ
của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Kạn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09 /2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6
năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ (sau đây gọi chung là hộ chiếu) của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các đối tượng khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ theo quy định tại Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

2. Các cơ quan có cán bộ, công chức, viên chức được cấp hộ chiếu.

3. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hộ chiếu của cán bộ, công chức, viên chức.

4. Cơ quan đầu mối quản lý hộ chiếu của cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Nguyên tắc sử dụng và quản lý hộ chiếu

1. Hộ chiếu là tài sản của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Việc sử dụng, quản lý hộ chiếu phải được thực hiện theo Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan. Việc sử dụng hộ chiếu không được gây thiệt hại đến uy tín và lợi ích của nhà nước Việt Nam.

2. Hộ chiếu phải được quản lý chặt chẽ, khoa học, không để thất lạc, bị hỏng hoặc bị lạm dụng, sử dụng sai mục đích.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý việc sử dụng và quản lý hộ chiếu của cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ HỘ CHIẾU, NGƯỜI ĐƯỢC CẤP HỘ CHIẾU VÀ CƠ QUAN ĐẦU MỐI QUẢN LÝ HỘ CHIẾU

Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hộ chiếu

1. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hộ chiếu được quy định tại Khoản 3, Điều 2 quy định này bao gồm:

a) Văn phòng Tỉnh ủy quản lý hộ chiếu của Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy và cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế do cơ quan quản lý.

b) Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hộ chiếu của đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại địa phương; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (trừ trường hợp Bí Thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh do Văn phòng Tỉnh ủy quản lý hộ chiếu), Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban, Phó Trưởng ban chuyên trách của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế do cơ quan quản lý.

c) Các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn, các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh quản lý hộ chiếu của cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế do cơ quan quản lý.

d) Văn phòng các huyện ủy, thành ủy quản lý hộ chiếu của Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thành ủy và cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế do huyện ủy, thành ủy quản lý.

đ) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý hộ chiếu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý;

e) Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, việc giao quyền quản lý hộ chiếu do cơ quan chủ quản trong hệ thống ngành dọc quy định.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hộ chiếu

a) Lập sổ theo dõi lưu giữ, quản lý hộ chiếu, đảm bảo an toàn tuyệt đối khi hộ chiếu được cất giữ tại cơ quan trực tiếp quản lý hộ chiếu, không để thất lạc, hư hỏng (theo mẫu số 01).

b) Bàn giao hộ chiếu cho cán bộ, công chức, viên chức khi có quyết định cử đi công tác nước ngoài và thu lại hộ chiếu khi kết thúc chuyến công tác ở nước ngoài. Việc giao, nhận hộ chiếu phải có ký nhận. Nếu hộ chiếu còn thời hạn dưới 06 tháng thì thông báo cho cán bộ, công chức, viên chức biết để chủ động đề nghị

gia hạn hoặc cấp, đổi hộ chiếu khi có quyết định cử đi công tác nước ngoài của cơ quan có thẩm quyền (theo mẫu số 02).

c) Chuyển hộ chiếu cho cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hộ chiếu mới khi người được cấp hộ chiếu được điều chuyển công tác (bản giao bằng văn bản).

d) Báo cáo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài về việc người được cấp hộ chiếu cố tình không giao nộp hộ chiếu theo quy định sau khi nhập cảnh về nước và có biện pháp thu hồi hộ chiếu kịp thời.

đ) Thông báo ngay bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài để báo cáo Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao và Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an về việc hộ chiếu của cơ quan mình quản lý bị mất, bị thất lạc hoặc hư hỏng.

e) Rà soát, tổng hợp báo cáo và bản giao hộ chiếu của những cán bộ, công chức, viên chức không còn thuộc diện được sử dụng hộ chiếu này, bao gồm cả những người đã nghỉ hưu, thôi việc, hết nhiệm kỳ công tác, ra khỏi biên chế, tử vong, bị mất tích cho cơ quan có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài để thông báo cho Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao hủy giá trị hộ chiếu của những trường hợp trên.

g) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài xử lý vi phạm đối với việc sử dụng và quản lý hộ chiếu không đúng theo Quy định này và báo cáo tình hình sử dụng và quản lý hộ chiếu của cơ quan, đơn vị mình theo quy định (theo mẫu số 03).

Điều 5. Trách nhiệm của người được cấp hộ chiếu

1. Nhận hộ chiếu tại cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hộ chiếu để đi công tác nước ngoài khi có quyết định cử đi công tác nước ngoài của cơ quan có thẩm quyền. Việc giao, nhận hộ chiếu phải tiến hành theo quy định.

2. Giữ gìn, bảo quản hộ chiếu trong thời gian được giao sử dụng để đi công tác nước ngoài; không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung ghi trong hộ chiếu; không được cho người khác sử dụng, không được sử dụng trái với quy định của pháp luật.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhập cảnh về Việt Nam kết thúc chuyến công tác ở nước ngoài, phải nộp lại hộ chiếu cho cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hộ chiếu, trừ trường hợp có lý do chính đáng do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hộ chiếu quyết định.

4. Khi thay đổi cơ quan làm việc, phải báo cáo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hộ chiếu nơi chuyển đi và chuyển đến để các cơ quan này thực hiện quản lý hộ chiếu theo quy định.

5. Không được sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ để đi nước ngoài với mục đích cá nhân.

6. Trường hợp mất hộ chiếu:

a) Nếu đang ở trong nước: Người được cấp hộ chiếu phải báo cáo ngay cho cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hộ chiếu; cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hộ chiếu có trách nhiệm báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài để thông báo cho Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao hủy giá trị sử dụng của hộ chiếu.

b) Nếu đang ở nước ngoài: Người được cấp hộ chiếu phải khai báo ngay với cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại và cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi gần nhất để có biện pháp giúp đỡ và làm thủ tục hủy giá trị sử dụng của hộ chiếu; khi về nước phải báo ngay cho cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hộ chiếu.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan đầu mối quản lý hộ chiếu

Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc sử dụng và quản lý hộ chiếu theo quy định này.

2. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, xử lý vi phạm của các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hộ chiếu và người sử dụng hộ chiếu.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Chế độ thông tin báo cáo

Định kỳ vào ngày 15 tháng 11 hàng năm các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hộ chiếu tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài về tình hình sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ.

Điều 8. Xử lý vi phạm

Người có hành vi sử dụng, quản lý hộ chiếu sai quy định thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hộ chiếu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nội dung Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh để được hướng dẫn giải quyết và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**





MẪU SỐ 01

(Ban hành kèm theo Quyết định số **09**/2019/QĐ-UBND ngày **18** tháng **6** năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

**SỔ THEO DÕI LƯU GIỮ, QUẢN LÝ HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO, HỘ
CHIẾU CÔNG VỤ**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số Hộ chiếu	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Ngày tiếp nhận	Ngày chuyển giao	Ghi chú
1								
2								
3								
4								
5								
....								

MẪU SỐ 02

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~09~~ /2019/QĐ-UBND ngày ~~18~~ tháng ~~6~~ năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

SỐ THEO DÕI GIAO, NHẬN HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO, HỘ CHIẾU CÔNG VỤ
NĂM

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số HC	Số QĐ	Nước đến	Thời gian công tác nước ngoài	Nhận hộ chiếu		Nộp hộ chiếu		Ghi chú
							Ngày nhận	Ký nhận	Ngày nộp	Ký nộp	
1											
2											
3											
4											
5											
...											